

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quyền M, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và con bà Trần Kim D1, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2021/HS-PT ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành án đến ngày 01/9/2022 thì được xét đặc xá (chưa đủ thời hạn được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/6/2024 cho đến nay; bị cáo mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quyền M là đối tượng có tiền án theo Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2021/HS-PT ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành án đến ngày 01/9/2022 thì được xét đặc xá theo Quyết định số 248/GCNDX (*chưa đủ thời hạn được xóa án tích*).

Hồi 01 giờ 00 phút, ngày 26/3/2024, Công an xã T, huyện D kiểm tra phát hiện tại vườn cây cao su của bà Mai Thị T2 thuộc ấp C, xã T, huyện D phát hiện M đang tham gia đánh bạc cùng với ông Nguyễn Đức T1, ông Hồ Thanh T và khoảng 02 - 03 người (*không rõ nhân thân lai lịch, do khi Công an vào bắt họ đã chạy thoát*); các đối tượng đánh bạc tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; hình thức đánh bạc là lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do M làm cái.

Công an xã T, huyện D tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng có liên quan gồm: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, tròn đường kính 10,5 cm; 01 (một) nắp bằng nhựa màu xanh bên ngoài dán keo màu đen, hình trụ, cao 4,5 cm, đường kính 7 cm; 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa hình lục giác, mỗi cạnh có 01-06 chấm và số tiền tại chiều bạc 1.300.000 đồng. Lập biên bản thu giữ trong người của M số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ của ông T1 số tiền 50.000 đồng và thu giữ của ông T số tiền 600.000 đồng.

Hình thức chơi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền được thực hiện như sau: M sử dụng bộ dụng cụ lắc tài xỉu mang theo, M quy ước với những người tham gia là bên tay phải của M là đặt cược tài, bên tay trái của M là đặt cược xỉu. Nếu mặt hướng lên trên của ba hột xí ngầu có tổng số điểm từ 04 - 10 là xỉu thì người tham gia đặt cược xỉu thắng được tiền; tổng số điểm từ 11 - 17 là tài thì người tham gia đặt cược tài thắng được tiền; nếu ba hột xí ngầu hướng lên trên có số điểm giống nhau 01 - 03 là bão xỉu thì M thắng được tiền của người đặt cược tài; nếu ba hột xí ngầu hướng lên trên có số điểm giống nhau 04 - 06 là bão tài thì M thắng được tiền của người đặt cược xỉu. M trực tiếp thu tiền và chung tiền với người tham gia đặt cược bằng số tiền mỗi ván mà họ đã đặt cược.

- *Quá trình điều tra M khai nhận như sau:* Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 25/3/2024, M đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực đám tang thuộc ấp C, xã T, huyện D và mang theo 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu và số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. M ngồi vào bàn đề tại lô cao su trong khuôn viên đám tang, M lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu ra làm cái chơi đánh bạc với ông T1, ông T và 02 -

03 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch (do trong người đã có uống rượu, trời khuya và đông người ở đám tang). M trực tiếp làm cái lắc tài xỉu và trực tiếp thắng thua tiền với những người tham gia đánh bạc. M tham gia đánh bạc, không nhớ rõ bao nhiêu ván và đã thua số tiền 200.000 đồng. Đến 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2024, khi bị Công an xã T, huyện D kiểm tra phát hiện số tiền còn lại trên người M là 1.800.000 đồng.

- *Quá trình điều tra ông T1 khai nhận như sau:* Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 25/3/2024, ông T1 đi bộ từ nhà đến đám tang nhà của bà C thuộc ấp C, xã T, huyện D để viếng đám tang. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, sau khi viếng đám tang xong, ông T1 sử dụng số tiền 200.000 đồng mang theo tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Ông T1 tham gia đánh bạc do M làm cái với hình thức lắc tài xỉu, M chơi với ông T1, ông T và 02 - 03 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch (do trong người đã có uống rượu, trời khuya và đông người ở đám tang nên ông T1 không biết) và ông T1 tham gia khoảng 10 ván, ông T1 thua hết số tiền 150.000 đồng. Đến 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2024, khi bị Công an xã T, huyện D kiểm tra phát hiện còn lại số tiền trên người ông T1 là 50.000 đồng.

- *Quá trình điều tra ông T khai nhận như sau:* Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 25/3/2024, ông T đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến viếng đám tang nhà của bà C thuộc ấp C, xã T, huyện D để viếng đám tang. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, ông T sử dụng số tiền 600.000 đồng mang theo để tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Ông T tham gia đánh bạc do M làm cái, M chơi với ông T1, ông T và 02 - 03 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch (do trong người đã có uống rượu, trời khuya và đông người ở đám tang nên ông T không biết), ông T đặt cược 03 ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2024, ông T không thắng thua, khi bị Công an xã T, huyện D kiểm tra phát hiện trên người ông T số tiền 600.000 đồng.

Đối với hành vi của ông T1 và ông T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” (chưa đủ định lượng) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 83 và 84/QĐ ngày 01/10/2024, các đối tượng đã thực hiện xong quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Đối với các đối tượng khác tham gia đánh bạc với M, ông T1 và ông T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không xử lý được.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-DT ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Quyền M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lê Quyền M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quyền M mức án từ 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) tháng tù.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

+ Đối với số tiền 3.750.000 đồng là tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu là vật chứng vụ án, bị cáo và các đối tượng dùng làm phương tiện phạm tội không có giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo M không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo M có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T1 và ông T thống nhất nội dung Cáo trạng truy tố và kết quả xử lý, không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Hồi 01 giờ 00 phút, ngày 26/3/2024, tại đám tang thuộc ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo M đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu cùng với ông T1, ông T và một số đối tượng khác thì bị bắt quả tang. Số tiền bị cáo M và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Lời khai nhận của bị cáo M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T1 và ông T cùng người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Mặc dù, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) nhưng bị cáo M đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng,

tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo M theo Cáo trạng số 76/CT-VKS-DT ngày 15/10/2024 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo M tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo M thấy rằng, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Thực hiện tội phạm với mục đích sát phạt nhau bằng tiền, nhằm thỏa mãn thói hư tật xấu thích tham gia đánh bạc của mình. Bị cáo đã có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm của bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm về đánh bạc, hiện nay xảy ra rất nhiều trên địa bàn huyện D, nên cần phải xử lý thật nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M có nghề nghiệp là buôn bán (hủ tít ăn sáng), thu nhập không ổn định và phải chấp hành hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần phải xem xét áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[9] Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, tròn đường kính 10,5 cm; 01 (một) nắp bằng nhựa màu xanh bên ngoài dán keo màu đen, hình trụ, cao 4,5 cm, đường kính 7 cm; 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa hình

lục giác, mỗi cạnh có 01-06 chấm là vật chứng vụ án, bị cáo và các đối tượng dùng làm phương tiện phạm tội không có giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.750.000 đồng là tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Lê Quyền M phạm tội “Đánh bạc”.

I. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Quyền M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, tròn đường kính 10,5 cm; 01 (một) nắp bằng nhựa màu xanh bên ngoài dán keo màu đen, hình trụ, cao 4,5 cm, đường kính 7 cm; 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa hình lục giác, mỗi cạnh có 01-06 chấm.

2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Đối với số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng trên thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001978 ngày 12/11/2024 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Quyền M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 26/11/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo; người có QLNVLQĐVA;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Minh Đồng**